TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126/2023/QĐST-HN&GĐ	*M, ngày 27 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Văn C,** sinh năm 1967

Trú tại: Thôn P, xã K, huyện M, Tp. H.

- Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị L,** sinh năm 1982

Trú tại: Thôn Đ1, xã Đ, huyện M, Tp. H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn C và **chị Nguyễn Thị L.**

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Hai bên đều thống nhất xác định vợ không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về con riêng:

+ Anh C có 04 con riêng là các cháu Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, Nguyễn Xuân T, sinh năm 1987, Nguyễn Thị Tuyết Ch, sinh năm 1990 và Nguyễn Tiến Tr, sinh năm 1992.

+ Chị L có 01 con riêng là cháu Nguyễn Thị g, sinh năm 2003.

Hiện nay các con riêng của hai bên đều đã trưởng thành niên cả hai bên đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất ở, đất canh tác, C nợ, C sức: Các bên thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết.

– Về án phí: Anh C tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ *(Một trăm lăm mươi ngàn đồng)* nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0020910 ngày 31/01/2023. Hoàn trả anh Nguyễn Văn C 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M
Thẩm phán

Nơi nhận:
- VKSND huyện M;
- Chi cục THA huyện M;
- Các đương sự;
- UBND xã K
(GCNKH số 06 quyển số 38/2020
Ngày 29/6/2020);
- Lưu HS, VP.

Trần Minh Đăng